Bài thực hành số 6 : Sơ đồ usecase(UML)

**1. Xác định các tác nhân (Actor):**

* **Tổ trưởng:** Người trực tiếp quản lý thông tin hộ khẩu, nhân khẩu của khu vực.
* **Công dân:** Cá nhân muốn thực hiện các giao dịch liên quan đến hộ khẩu, nhân khẩu (thêm, sửa, xóa, tra cứu).
* **Cơ quan chức năng:** Các cơ quan có nhu cầu truy cập và sử dụng thông tin hộ khẩu, nhân khẩu (Công an, UBND,...)

**2. Xác định các ca sử dụng (Use Case):**

* **Quản lý hộ khẩu:**
  + Thêm mới hộ khẩu
  + Sửa thông tin hộ khẩu
  + Xóa hộ khẩu
  + Tìm kiếm hộ khẩu
* **Quản lý nhân khẩu:**
  + Thêm mới nhân khẩu
  + Sửa thông tin nhân khẩu
  + Xóa nhân khẩu
  + Tìm kiếm nhân khẩu
* **Quản lý sự kiện:**
  + Ghi nhận sự kiện thay đổi
  + Tra cứu lịch sử sự kiện
* **Báo cáo:**
  + Lập báo cáo thống kê
* **Cấp giấy tờ:**
  + Cấp giấy tạm trú
  + Cấp giấy tạm vắng

**3. Xác định các quan hệ:**

* **Quan hệ bao gồm (include):**
  + Các use case "Thêm mới nhân khẩu", "Sửa thông tin nhân khẩu", "Xóa nhân khẩu" có thể bao gồm use case "Kiểm tra quyền truy cập".
* **Quan hệ mở rộng (extend):**
  + Use case "Tìm kiếm hộ khẩu" có thể được mở rộng thành "Tìm kiếm hộ khẩu nâng cao" với các tiêu chí tìm kiếm phức tạp hơn.

4. **Mô hình phân rã Use Case:**

A diagram of a person with text

Description automatically generated

**Sơ đồ Use Case (UML) cho Hệ thống Quản lý Hộ khẩu, Nhân khẩu**

**1. Xác định các tác nhân (Actor):**

* **Tổ trưởng:** Người trực tiếp quản lý thông tin hộ khẩu, nhân khẩu của khu vực.
* **Công dân:** Cá nhân muốn thực hiện các giao dịch liên quan đến hộ khẩu, nhân khẩu (thêm, sửa, xóa, tra cứu).
* **Cơ quan chức năng:** Các cơ quan có nhu cầu truy cập và sử dụng thông tin hộ khẩu, nhân khẩu (Công an, UBND,...)

**2. Xác định các ca sử dụng (Use Case):**

* **Quản lý hộ khẩu:**
  + Thêm mới hộ khẩu
  + Sửa thông tin hộ khẩu
  + Xóa hộ khẩu
  + Tìm kiếm hộ khẩu
* **Quản lý nhân khẩu:**
  + Thêm mới nhân khẩu
  + Sửa thông tin nhân khẩu
  + Xóa nhân khẩu
  + Tìm kiếm nhân khẩu
* **Quản lý sự kiện:**
  + Ghi nhận sự kiện thay đổi
  + Tra cứu lịch sử sự kiện
* **Báo cáo:**
  + Lập báo cáo thống kê
* **Cấp giấy tờ:**
  + Cấp giấy tạm trú
  + Cấp giấy tạm vắng

**3. Xác định các quan hệ:**

* **Quan hệ bao gồm (include):**
  + Các use case "Thêm mới nhân khẩu", "Sửa thông tin nhân khẩu", "Xóa nhân khẩu" có thể bao gồm use case "Kiểm tra quyền truy cập".
* **Quan hệ mở rộng (extend):**
  + Use case "Tìm kiếm hộ khẩu" có thể được mở rộng thành "Tìm kiếm hộ khẩu nâng cao" với các tiêu chí tìm kiếm phức tạp hơn.

**4. Mô hình phân rã Use Case:**

[Hình ảnh mô hình phân rã use case]

**5. Đặc tả Use Case:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Use Case** | **Mô tả** | **Tác nhân** | **Điều kiện tiền kiện** | **Điều kiện hậu kiện** |
| Thêm mới hộ khẩu | Thêm một hộ gia đình mới vào hệ thống | Tổ trưởng | Người dùng đã đăng nhập | Hộ gia đình được thêm vào cơ sở dữ liệu |
| ... | ... | ... | ... | ... |

Xuất sang Trang tính

**5. Yêu cầu phi chức năng:**

* **Hiệu suất:** Hệ thống phải đáp ứng nhanh các yêu cầu của người dùng, đặc biệt khi xử lý lượng lớn dữ liệu.
* **Bảo mật:** Bảo vệ thông tin cá nhân của công dân khỏi bị truy cập trái phép.
* **Khả dụng:** Hệ thống phải hoạt động liên tục, ổn định và có khả năng phục hồi khi xảy ra sự cố.
* **Khả mở rộng:** Hệ thống phải dễ dàng mở rộng để đáp ứng nhu cầu sử dụng trong tương lai.
* **Giao diện người dùng:** Giao diện thân thiện, dễ sử dụng và trực quan.